

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



*(Nội dung đúng ở ô nào đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )*

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng:

Ngành: Cơ học; Chuyên ngành: Cơ Kỹ thuật

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ TRƯỜNG SƠN**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/10/1972; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thái Hưng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 509, Nhà N8, Tập thể 212-Học viện KTQS, TDP Tân Xuân 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0982842946;

E-mail:letruongson01@gmail.com; letruongson@lqdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 09/1995 đến tháng, năm: 8/1999 Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Bộ Quốc phòng.

Từ tháng, năm: 09/1999 đến tháng, năm 09/2001 Học viên lớp Xe quân sự, Cao học Khóa 11, Trung tâm đào tạo Sau đại học, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng.

Từ tháng, năm: 10/2001 đến tháng, năm: 10/2005, giáo viên Khoa Kỹ thuật chuyên ngành Xe máy, Trường sĩ quan Tăng thiết giáp, Binh chủng Tăng thiết giáp, Bộ Quốc phòng.

Từ tháng, năm: 11/2005 đến tháng, năm: 11/2009 Nghiên cứu sinh, Khóa 25, Ngành Cơ học ứng dụng, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng.

Từ tháng, năm: 12/2009 đến tháng, năm: 12/2014, Giáo viên, Trưởng Phòng thí nghiệm Sức bền vật liệu, Bộ môn Cơ học vật rắn, Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Từ tháng, năm: 01/2015 đến tháng, năm: 3/2019 Trợ lý Quản lý đào tạo sau đại học, Phòng Sau đại học, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Từ tháng, năm: 4/2019 đến tháng, năm: nay Giáo viên, Trưởng Phòng Thí nghiệm Sức bền vật liệu, Bộ môn Cơ học vật rắn, Khoa Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Phòng thí nghiệm Sức bền vật liệu; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Phòng thí nghiệm

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng thí nghiệm Sức bền vật liệu, Bộ môn Cơ học vật rắn, Khoa Cơ Khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Địa chỉ cơ quan: Số 236, Hoàng Quốc Việt, P.Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069 515 367

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 8 năm 1995; số văn bằng: A109477; ngành: Cơ khí Động lực, chuyên ngành: Xe Quân sự Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 8 năm 2003; số văn bằng: 99 N0.A000227; ngành: Kỹ thuật; chuyên ngành: Xe Quân sự; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 01 năm 2011; số văn bằng: 07316; ngành: Kỹ thuật; chuyên ngành: Cơ học ứng dụng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS: Học viện KTQS.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ học

### 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- 1- Nghiên cứu tương tác cơ học của các chi tiết, kết cấu và ứng dụng;
- 2- Phân tích ứng xử cơ học của các dạng kết cấu làm bằng vật liệu tiên tiến.

### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 01 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (Năm 2020);
  - Đã hướng dẫn (số lượng): 04 Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
  - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài, trong đó đề tài cấp cơ sở 01 (Chủ nhiệm), đề tài cấp Bộ Quốc phòng 01 (Chủ nhiệm), đề tài cấp Quốc gia 01 (tham gia);
  - Đã công bố (số lượng): 38 bài báo, báo cáo khoa học trên các tạp chí và tại các hội nghị khoa học quốc gia và quốc tế, trong đó 18 bài báo công bố trên các tạp chí quốc gia có uy tín, 07 báo cáo và đăng tải tại kỷ yếu hội nghị quốc gia, 13 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục tạp chí có uy tín (Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2025 của Hội đồng Giáo sư ngành Cơ học) có 07 bài báo quốc tế với vai trò là tác giả chính;
  - Đã được cấp (số lượng): 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
  - Số lượng sách đã xuất bản: biên soạn 01 tài liệu phục vụ đào tạo sau đại học, với vai trò là chủ biên, được xuất bản tại NXB Quân đội Nhân dân (Nhà xuất bản trong nước có uy tín);
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau 15 năm là cán bộ giảng dạy đại học và sau đại học tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng, được Quân đội và Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để học tập và cống hiến, bản thân ứng viên luôn phấn đấu để trở thành một cán bộ có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt. Có lý lịch bản thân trong sạch, rõ ràng, có đủ điều kiện để phục vụ lâu dài trong Quân Đội. Trong quá trình công tác, ứng viên luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo được quy định tại điều 72 của Luật Giáo Dục.

- Giáo dục giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý chương trình giáo dục.
- Gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, điều lệnh và quy định của Quân đội.
- Luôn giữ gìn và phát huy những phẩm chất, uy tín danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học, luôn lấy chất lượng giảng dạy làm mục tiêu phấn đấu.
- Không ngừng học tập rèn luyện tu dưỡng về đạo đức, trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ để có thể hoàn thành một cách tốt nhất nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu, nêu gương tốt cho người học. Bản thân ứng viên luôn tìm cách đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học, nhiệt tình

hướng dẫn học viên, sinh viên thi Olympic Cơ học. Thường xuyên xây dựng và trình bày các chuyên đề xemina khoa học trong sinh hoạt học thuật của bộ môn. Gắn kết được nội dung hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học với các đề tài nghiên cứu ứng dụng thực tiễn. Trong sinh hoạt, luôn được đồng nghiệp quý mến và học viên, sinh viên kính trọng. Chủ trì và tham gia biên soạn 01 giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo sau đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					105	45	150/172,5/230
2	2020-2021					240	90	330/375/230
3	2021-2022			01		195	85	280/302,5/230
03 năm học cuối								
4	2022-2023					345	75	420/457,5/230
5	2023-2024					105	75	180/217,5/230
6	2024-2025					180	180	360/450/230

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

- Học ĐH:  ; Tại nước .....

- Bảo vệ luận văn ThS  , hoặc luận án TS  , hoặc TSKH  , tại nước... năm.....

b) Đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng.....; năm cấp:....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

- Nơi giảng dạy (Cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác:  ; Diễn giải: ứng viên đã sử dụng tiếng Anh trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Việt Hà	x			x	2014-2018	Học viện KTQS	07/8/2020
2	Nguyễn Đăng Hà		x	x		2015		12/3/2015
3	Lê Thanh Bình		x	x		2017		08/5/2017
4	Nguyễn Sơn Tùng		x	x		2018		20/6/2018
5	Cao Văn Hoàn		x	x		2022		10/06/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận tiến sĩ</b>						
	Không						
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận tiến sĩ</b>						
1	Phương pháp thực nghiệm cơ học	Tài liệu dùng cho đào tạo sau đại học	NXB Quân đội nhân dân, năm 2017 ISBN: 978-604-51-2932-6	4	Chủ biên	Chủ biên và viết các chương 1,2, 3, 4	Số 136/GXN-HV Ngày 03/3/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Tài liệu dùng cho đào tạo sau đại học, Chủ biên và viết các chương. Chương 1 từ trang 5 đến trang 20; Chương 2 từ trang 21 đến trang 64; Chương 3 từ trang 65 đến trang 72; Chương 4 từ trang 73 đến trang 88.

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận tiến sĩ</b>				
	Không				
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận tiến sĩ</b>				
1	Nghiên cứu đánh giá một số chỉ tiêu cơ tính của vật liệu nòng súng AK 47 do Việt Nam sản xuất đã qua sử dụng	CN	Học viện KTQS	2011	18/01/2013 Khá
2	Nghiên cứu tương tác giữa công trình và nền san hô trên đảo và bãi cạn thuộc quần đảo Trường Sa phục vụ ANQP và hỗ trợ phát triển kinh tế biển	Tham gia	Nhà nước Mã số: KC09.26/11-15	2012- 2015	31/01/2016 Khá
3	Sửa chữa, nâng cấp Phòng thí nghiệm Sức bền vật liệu	CN	Theo Quyết định số 278/QĐ-KHQS Bộ Quốc Phòng	2021- 2022	01/7/2022 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
<b>Bài báo đăng trên tạp chí quốc gia (06 bài)</b>								
1	Khảo sát ảnh hưởng của khe hở giữa pít tông- xi lanh và chế độ tốc độ đến cường độ rung động của ống lót xi lanh động cơ đốt trong bằng công cụ Matlab	02		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209			Số 110, 48-55	I/2005
2	Thiết lập phương trình vi phân chuyển động của pít tông động cơ đốt trong có xét đến khe hở giữa pít tông- xi lanh	01	x	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209			118, 85-89	I/2007
3	Mô hình cơ học nghiên cứu động lực học chuyển động thứ yếu của pít tông động cơ đốt trong	03	x	Tạp chí NCKH KHKT&CNQS - Trung tâm KHKT&CNQS ISSN 1859-1043			19, 28-34	6/2007
4	Thiết lập phương trình vi phân mô tả tương tác giữa thân pít tông với phần tử của vỏ xi lanh ĐCĐT	01	x	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209			123, 76-82	II/2008
5	Giải bài toán tương tác giữa thân pít tông và thành xi lanh trong động cơ	01	x	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209			127, 27-35	8/2009

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của khe hở đến sự tương tác của cụm pít tông- xi lanh trong động cơ	03	x	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209			129, 42- 49	8/2009
<b>Báo cáo đăng trên Tuyển tập Hội nghị Quốc gia (01 bài)</b>								
7	Trương tác phi tuyến giữa thân pít tông và thành xi lanh động cơ đốt trong	01	x	Tuyển tập HN Cơ học toàn quốc, KN 30 năm Viện Cơ học Việt Nam và 30 năm Tạp chí Cơ học.			Tập 2, Tr 66-74	4/2009
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
<b>Bài đăng trên tạp chí Quốc gia (12 bài)</b>								
8	Nghiên cứu trạng thái ứng suất- biến dạng của kết cấu dạng cánh tuốc bin chịu tải trọng khí động	02		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209			144, 05-12	2011
9	Thiết kế tối ưu vỏ trụ composite lớp trong dòng khí siêu âm	03		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209			146, 45-51	2012
10	Nghiên cứu đặc trưng cơ tính của vật liệu nòng súng AK 47 do Việt Nam sản xuất bằng thực nghiệm	02	x	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS			151, 17-23	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISSN: 1859-0209				
11	Nghiên cứu thực nghiệm xác định phản ứng động của hệ thanh không gian chịu tải trọng xung	03	x	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209			166, 71-79	2015
12	Phân tích tĩnh tấm composite có cơ tính biến thiên theo lý thuyết chuyển vị bậc 3 đầy đủ	02		Tạp chí NCKH&CNQS Viện KH&CN QS (Journal of Military Science and Technology) ISSN-1859-1043			37, 165-172	06/2015
13	Phân tích tĩnh tấm sandwich composite cơ tính biến thiên theo lý thuyết biến dạng cắt bậc 3	03		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209			182, Tr 92	2/2017
14	Phân tích ảnh hưởng của một số yếu tố đến đáp ứng động học của ống composite lớp trên liên kết đàn hồi chịu tác dụng của tải trọng di động.	04		Tạp chí NCKH&CNQS Viện KH&CN QS (Journal of Military Science and Technology) ISSN-1859-1043			55,190 – 196	06/2018
15	Phân tích bài toán uốn tấm composite cơ tính	03		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật (Journal of			188, Tr 33	02/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	biến thiên theo hai phương chiều tải trọng tĩnh			Science & Technique) – HV KTQS ISSN: 1859-0209				
16	Nghiên cứu đáp ứng động lực học của ống composite chịu tác dụng của tải trọng di động bằng phương pháp số và thực nghiệm	03		Tạp chí KHCN Xây dựng- ĐHXD Hà Nội ISSN 2615-9058			T13 3V, Tr 75	7/2019
17	Áp dụng phương pháp phần tử hữu hạn để nghiên cứu dao động riêng của tấm có chiều dày biến đổi	04		Tạp chí Xây Dựng- Bộ Xây dựng ISSN 2734-9888			Th 2, Tr56	02/2024
18	Đáp ứng uốn và ổn định của tấm nano chịu nén trên một đoạn chiều dài cạnh	02	x	Tạp chí Khoa học GTVT- Trường Đại học GTVT ISSN 1859-2724 ISSN 2615-9554			Tập 75, số 9, 2289-2302	12/2024
19	Forced vibration analysis of sandwich plates with an auxetic honeycomb core and laminated composite three-phase skin layers resting on Kerr foundation	01	x	Tạp chí Nghiên cứu KH&CNQS Viện KH&CN Quân sự (Journal of Military Science and Technology) ISSN-1859-1043			Vol 103, 2025, 110-120	5/2025
<b>Bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế (13 bài)</b>								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Bending and free vibration analyses of functionally graded material nanoplates via a novel nonlocal single variable shear deformation plate theory	06		Journal of Mechanical Engineering Science, ISSN: 0954-4062	ISI/Q2, IF:1.8		Proc IMechE Part C: 235(18) 3642-3653	9/2020
21	A new first-order mixed beam element for static bending analysis of functionally graded graphene oxide powder-reinforced composite beams	02		Structures ISSN: 2352-0124	ISI/Q1, IF: 3.9		Structures 36 (2022) 463–472	12/2021
22	Vibration characteristics of h-FGS plates resting on an elastic foundation under double blast loading	05		Alexandria Engineering Journal ISSN 2090-2670	ISI/Q1, IF: 6.2		86 (2024) 131–143	11/2023
23	Buckling analysis of functionally graded porous variable thickness plates resting on Pasternak foundation using ES-MITC3	04		Latin American Journal of Solids and Structures ISSN: 1679-7825	ISI/Q2, IF: 1.6		2024, 21(2), e524	12/2023
24	Free vibration analysis of functionally graded sandwich spherical shells with honeycomb core resting on Kerr foundation using the MITC4 element	04	x	Nondestructive Testing and Evaluation ISSN: 1477-2671	ISI/Q2, IF: 3.0		Vol 40, 2025, Is3 1161-1179	4/2024
25	High-frequency temperature-dependent vibration of nonlocal functionally graded sandwich nanoplates resting on elastic foundations	04	x	Mechanics of Advanced Materials and Structures ISSN: 1537-6494	ISI/Q1, IF: 3.6		Vol 32, No.5 (2025) 957-978	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	A comprehensive investigation of the bending and vibration behavior of size-dependent functionally graded nanoplates via an enhanced nonlocal finite element shear model	08		Mechanics Based Design of Structures and Machines ISSN: 1539-7734	ISI/Q1, IF: 2.9		Vol 53, No.2, 2025 961-1000	7/2024
27	Effect of flexomagneticity on the dynamic response of nanoplates using FEM	06	x	Computers and Concrete, ISSN 1598-8198 1598-818X (Online)	ISI, IF 3.5			9/2024
28	Free vibration analysis of tri-directional functionally graded nanoplates using isogeometric analysis based on nonlocal elasticity theory	06	x	Journal of the Brazilian Society of Mechanical Sciences and Engineering ISSN: 1678-5878	ISI/Q2, IF:1.8		Vol 47, 263, (2025)	3/2025
29	Free vibration analysis of BDFG-GPLs plates partially supported by Kerr foundation using a C1 finite element procedure	02	x	Journal of Applied and Computational Mechanics ISSN: 2383-4536	ESCI/Q2, IF: 2.8			4/2025
30	Phase field model for fracture based on modified couple stress	02	x	Journal of Applied and Computational Mechanics, ISSN: 2383-4536	ESCI/Q2, IF: 2.8			5/2025
31	The C1 finite element method for free vibration analysis of functionally graded sandwich plates not fully rested on Pasternak foundation	03		Mechanics Based Design of Structures and Machines, ISSN: 1539-7734	ISI/Q2, IF: 2.8			5/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
32	Nonlocal Vibration Analysis of Functionally Graded Sandwich Nanoplates Resting on General Viscoelastic Foundations	6	x	Mechanics of Advanced Materials and Structures. ISSN: 1537-6532	ISI/Q1 IF=3.6,			6/2025
<b>Báo cáo đăng trên Tuyển tập Hội nghị Quốc gia (06 bài)</b>								
33	Nghiên cứu cơ tính của vật liệu làm nòng súng AK 47 do Việt Nam sản xuất bằng phương pháp thực nghiệm	02		Tuyển tập Công trình khoa học Hội nghị Cơ học Toàn quốc lần thứ 9- HN 8-9/12/2012 ISBN 978 - 604-813-212-4			Tập 2, Tr 150-155	12/2012
34	Nghiên cứu thực nghiệm hệ thống neo và tính toán kiểm chứng sự làm việc của hệ cột tín hiệu điện thoại- dây neo.	02		Tuyển tập Công trình khoa học Hội nghị Cơ học vật rắn biến dạng Toàn quốc lần thứ 11. Tp Hồ Chí Minh. ISBN 978 - 604-813-212-4			Tập 1, Tr. 184-191	11/2013
35	Phân tích ảnh hưởng của tham số vận tốc tới đáp ứng chuyển vị của ống composite dưới tác dụng của áp suất di động	03		Kỷ yếu Hội nghị KH&CN toàn quốc về Cơ khí- Động lực Hà Nội 2016 ISBN 978-604-95-0041-1			Tập 2 475-480.	10/2016
36	Phân tích động lực học ống composite trong nền đàn hồi chịu áp suất di động bằng phương pháp phần tử hữu hạn	03		Tuyển tập Công trình khoa học Hội nghị Cơ học Toàn quốc lần thứ X, HN ISBN: 978-604-913-722-8			T3, Q1, Tr335-342	12/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37	Phân tích ổn định của tấm sandwich cơ tính biến thiên sử dụng lý thuyết biến dạng cắt bậc cao	03		Tuyển tập Công trình khoa học Hội nghị Cơ học Toàn quốc lần thứ X, HN ISBN: 978-604-913-722- 8			T3, Q2, Tr1239-1246	12/2017
38	Phân tích tĩnh tấm 2D-SGSW trên nền đàn hồi bằng phương pháp PTHH, sử dụng lý thuyết biến dạng trượt bậc cao QUASI3D	04		Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn lần thứ XV ĐHKT Công nghiệp, ĐH Thái Nguyên 9/2021 ISBN: 978-604-9987-74-8			Tr 100-109	9/2021

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau tiến sĩ là 07 bài (Các bài theo số thứ tự: 24, 25, 27, 28, 29, 30, 32)

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2025*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lê Trường Sơn**